

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nghi

Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TV, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Văn D, sinh ngày 27/6/1989; nơi sinh và cư trú: Thôn LN, xã PX, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Q và bà Trần Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại bản án số 09/2017/HSST ngày 03/03/2017, Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2019, án phí ngày 27/4/2017.

Nhân thân: Ngày 14/01/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 49/QĐ-CT đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 14/01/2015. Tại Bản án số 87/2006/HSST ngày 23/8/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2007, án phí ngày 05/02/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phùng Văn H1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn BY, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người làm chứng:

+ Anh Tô Đức Q, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã TP, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐL, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn D và Phùng Văn H1 là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/06/2020, H1 điện thoại hỏi mua một gói nhỏ ma túy dạng đá với số tiền 500.000đ của D. D đồng ý và hẹn H1 đến tối cùng ngày sẽ cầm ma túy lên bán cho H1. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, D rủ Tô Đức Q là bạn của D đến đón D đi uống bia. Sau khi uống bia xong, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88H2 - 0207 chở Q đến khu vực xã TL, huyện LT thì dừng xe lại. Q đứng trông xe còn D đi bộ ở dọc đường thì gặp và mua 01 gói nhỏ ma túy dạng đá với số tiền 500.000đ của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, D gọi điện cho H1 và hẹn H1 ở nhà. Sau đó, Đặng Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88H2 -0207 chở Q đến nhà H1 thì gặp H1 đang ở nhà cùng Nguyễn Minh H2. D đến ngồi cạnh H1 thì H1 đưa cho D 500.000đ (gồm 05 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ), D cầm tiền cất vào túi quần bên phải và lấy gói nhỏ ma túy đá ra để xuống giường để chia gói ma túy ra làm hai gói nhỏ với mục đích một gói bán cho H1 với giá 500.000đ, gói còn lại D cầm về nhà để sử dụng hoặc bán kiếm lời. Khi D đang chuẩn bị chia gói nhỏ ma túy đá ra làm hai thì bị Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng có viên khóa, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, thu tại trên giường trong nhà Phùng Văn H1 cạnh vị trí Đặng Văn D ngồi được niêm phong ký hiệu A1; 01 điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ MASTEL, màu đen thu trên người Phùng Văn H1; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, loại 105 của Đặng Văn D; số tiền 500.000đ thu tại túi quần bên phải của Đặng Văn D; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88H2- 0207 của Tô Đức Q.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn D. Quá trình khám xét, cơ quan Công an không phát hiện và thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 1382 ngày 13/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4281g (không phải bốn hai tám một gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về nguồn gốc ma túy: Đặng Văn D khai mua 01 gói nhỏ ma túy với giá 500.000đ của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực xã TL, huyện LT. Do D không xác định được tên, địa chỉ cũng như đặc điểm nhận dạng và vị trí giao dịch mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Phùng Văn H1 là người mua ma túy của D để sử dụng. Việc giao dịch mua bán ma túy chưa hoàn thành thì bị Công an phát hiện bắt giữ nên hành vi của H1 không cấu thành tội phạm.

Đối với Nguyễn Minh H2 và Tô Đức Q. Quá trình điều tra xác định H2 và Q không biết việc D và H1 trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TD không xử lý hình sự đối với H2 và Q.

Tại Cáo trạng số: 40/CT- VKSTD ngày 12/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Đặng Văn D từ 03 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 09/6/2020; Do Đặng Văn D không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là 0,4052 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ trong túi quần bên phải của D là tiền H1 đưa cho D để mua ma túy; Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ MASTEL, màu đen bên trong có gắn sim số 0787.153.387, đã cũ và qua sử dụng thu trên người Phùng Văn H1 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, loại 105, bên trong có gắn sim số 0384.288.682, đã cũ và qua sử dụng của Đặng Văn D, là tài sản hợp pháp của D và H1 sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ

luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 09/6/2020 Đặng Văn D có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4281gam với giá 500.000đ cho Phùng Văn H1 tại nhà của H1 ở thôn BY, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

[3] Hành vi nêu trên của Đặng Văn D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo D là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng. Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2007, án phí ngày 05/02/2007.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 09/2017/HSST ngày 03/03/2017, Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2019, án phí ngày 27/4/2017 đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội ngày 09/6/2020 được xác định là tái phạm nên bị cáo D phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Phùng Văn H1 là người mua ma túy của D để sử dụng. Việc giao dịch mua bán ma túy chưa hoàn thành thì bị Công an phát hiện bắt giữ nên hành vi của H1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD không xử lý hình sự đối với H1 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh H2 và Tô Đức Q. Quá trình điều tra xác định H2 và Q không biết việc D và H1 trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD không xử lý hình sự đối với H2 và Q là phù hợp.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho D, do D không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là 0,4052 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 500.000 đồng thu giữ trong túi quần bên phải của D là tiền H1 đưa cho D để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ MASTEL, màu đen bên trong có gắn sim số 0787.153.387, đã cũ và qua sử dụng thu trên người Phùng Văn H1 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, loại 105, bên trong có gắn sim số 0384.288.682, đã cũ và qua sử dụng của Đặng Văn D. Xác định là tài sản hợp pháp của D và H1 sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với nhau, cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước;

01 xe mô tô BKS: 88H2- 0207 nhãn hiệu YAMAHA. Xác định là tài sản hợp pháp của anh Tô Đức Q, việc D sử dụng chiếc xe này chở Q đi cùng mua ma túy bán lại cho H1, Q không biết. Ngày 16/07/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Q là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 03 (Ba) năm 9 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm

giữ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả còn lại sau giám định là 0,4052 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đặng Văn D;

Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ MASTEL, màu đen bên trong có gắn sim số 0787.153.387, đã cũ và qua sử dụng của Phùng Văn H1 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, loại 105, bên trong có gắn sim số 0384.288.682, đã cũ và qua sử dụng của Đặng Văn D.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh

